

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 26/2018/DS-ST

Ngày: 19-6-2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Trí.

2. Bà Ông Thanh Bạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số A, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hồ Thị Bích Đ, sinh năm 1978 (có mặt).

Theo văn bản ủy quyền ngày 19/6/2018.

Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh X Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số E, đường L, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc Kh (vắng mặt).

Địa chỉ: Số F, đường P, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H (vắng mặt).

Địa chỉ: Số F, đường P, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2017 của nguyên đơn Ngân hàng N cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hồ Thị Bích Đ trình bày:

Vào ngày 08 tháng 7 năm 2015, ông Huỳnh Ngọc Kh có vay của Ngân hàng N chi nhánh X Sóc Trăng số tiền là 200.000.000đồng, theo hợp đồng tín dụng số 7611LAV201500498/HĐTD ngày 08 tháng 7 năm 2015, lãi suất 12,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay đã thỏa thuận, dùng vào mục đích mua sắm đồ dùng sinh hoạt gia đình; thời hạn cho vay 60 tháng; định kỳ trả lãi hàng tháng.

Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 7611LAV201500498/HĐTD ngày 08 tháng 7 năm 2015 được bảo đảm bằng tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 410345, thửa đất số 41, tờ bản đồ số 23, diện tích 1263,1m² do Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Huỳnh Ngọc Kh và bà Nguyễn Thị H ngày 11/6/2015 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 145 ngày 08/7/2015.

Trong quá trình vay ông Huỳnh Ngọc Kh đã trả được số tiền vốn là 13.000.000 đồng, trả lãi tính đến ngày 01/01/2017 số tiền là 37.271.007 đồng.

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Huỳnh Ngọc Kh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng cộng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 19/6/2018 là 222.960.764đồng, trong đó số tiền vốn gốc là 187.000.000đồng, lãi trong hạn 34.939.583 đồng, số tiền lãi quá hạn là 1.021.181 đồng cùng với các chi phí và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Huỳnh Ngọc Kh không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản mà ông Huỳnh Ngọc Kh và bà Nguyễn Thị H đã thế chấp trên để Ngân hàng thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Ngọc Kh: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông Kh biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Kh không có văn bản trả lời cho Tòa án biết. Đồng thời bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ và không tham gia phiên hòa giải và phiên tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/01/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H là vợ của ông Kh, bà H có biết việc ông Kh vay tiền của Ngân hàng số tiền là 200.000.000 đồng, dùng vào mục đích mua sắm đồ dùng sinh hoạt gia đình. Khi vay thì vợ chồng bà H và ông Kh có thế chấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 410345, thửa đất số 41, tờ bản đồ số 23, diện tích 1263,1m² do Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Huỳnh Ngọc Kh và bà Nguyễn Thị H ngày 11/6/2015 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 145 ngày 08/7/2015.

Trong quá trình vay ông Huỳnh Ngọc Kh đã trả được số tiền vốn là 13.000.000 đồng, ông Kh trả lãi bao nhiêu bà H không nhớ rõ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 68, 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 24/01/2018 bà Nguyễn Thị H thừa nhận chồng của bà là ông Kh có vay tiền của Ngân hàng số tiền là 200.000.000 đồng, dùng vào mục đích mua sắm đồ dùng sinh hoạt gia đình. Khi vay thì vợ chồng bà H và ông Kh có thể chấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 410345, thửa đất số 41, tờ bản đồ số 23, diện tích 1263,1m² do Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Huỳnh Ngọc Kh và bà Nguyễn Thị H ngày 11/6/2015 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 145 ngày 08/7/2015. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn là ông Huỳnh Ngọc Kh; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ **điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự** để xét xử vắng mặt ông Huỳnh Ngọc Kh, bà Nguyễn Thị H.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Tại hồ sơ và tại Tòa giữa nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận vào ngày 08/7/2015 giữa Ngân hàng N chi nhánh X Sóc Trăng với bên vay là ông Huỳnh Ngọc Kh có ký Hợp đồng tín dụng số 7611LAV201500498/HĐTD để vay số tiền là 200.000.000 đồng, lãi suất 12,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay đã thỏa thuận, dùng vào mục đích mua sắm đồ dùng sinh hoạt gia đình; thời hạn cho vay 60 tháng; định kỳ trả lãi hàng tháng. Sau khi vay do khó khăn về kinh tế nên đến nay ông Kh mới trả cho Ngân hàng số tiền vốn 13.000.000 đồng và số tiền lãi đến ngày 01/01/2017 là 37.271.007 đồng, chưa trả số tiền vốn và tiền lãi còn lại theo hợp đồng.

Như vậy trên thực tế giữa Ngân hàng N chi nhánh X Sóc Trăng với ông Huỳnh Ngọc Kh có giao kết hợp đồng tín dụng vay số tiền là 200.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi vay ông Kh không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng cam kết.

Hiện nay ông Kh còn nợ Ngân hàng N chi nhánh X Sóc Trăng số tiền vốn và lãi là 222.960.764 đồng, (trong đó số tiền vốn gốc là 187.000.000 đồng, lãi trong hạn 34.939.583 đồng, số tiền lãi quá hạn là 1.021.181 đồng). Xét thấy ông Kh đã nhận tiền vốn vay của Ngân hàng số tiền là 200000.000 đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận, tính đến nay ông Kh mới trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 13.000.000 đồng còn nợ lại tiền vốn số tiền 187.000.000 đồng là vi phạm vào Điều 3 và khoản 2 Điều 8 của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, cần buộc ông Kh phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay 187.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Ngân hàng N chi nhánh X Sóc Trăng yêu cầu tính lãi suất trong hạn 12,5%/năm. Lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập Hợp đồng là 12,5%/năm là phù hợp với quy định của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Kh không có ý kiến gì đối với lãi suất và thời gian tính lãi nêu trên nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể nợ lãi tính đến hết ngày 19/6/2018 là 35.960.764 đồng (lãi trong hạn 34.939.583 đồng, số tiền lãi quá hạn là 1.021.181 đồng).

Như vậy, tổng số tiền vốn và tiền lãi vay mà ông Kh phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N là 222.960.764 đồng, (trong đó số tiền vốn gốc là 187.000.000 đồng, lãi trong hạn 34.939.583 đồng, số tiền lãi quá hạn là 1.021.181 đồng).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích, nhận định trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí. Ông Huỳnh Ngọc Kh phải chịu án phí số tiền 11.148.038 đồng;

Về chi phí xem xét, thẩm định: Số tiền là 750.000 đồng bị đơn ông Huỳnh Ngọc Kh phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng N.

2. Buộc ông Huỳnh Ngọc Kh có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 19/6/2018 là 222.960.764 đồng, trong đó số tiền vốn gốc là 187.000.000 đồng, lãi trong hạn 34.939.583 đồng, số tiền lãi quá hạn là 1.021.181 đồng.

Kể từ ngày 20/6/2018 ông Huỳnh Ngọc Kh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Huỳnh Ngọc Kh phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

Khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Huỳnh Ngọc Kh không thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 145 ngày 08/7/2015 và tài sản gắn liền trên đất theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24/01/2018. Cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 410345, thửa đất số 41, tờ bản đồ số 23, diện tích 1263,1m² do Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Huỳnh Ngọc Kh và bà Nguyễn Thị H ngày 11/6/2015 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 145 ngày 08/7/2015 có tứ cận như sau:

- Phía Đông: Giáp đất thuộc quyền sử dụng của ông Huỳnh Ngọc Kh, có số đo: 8,60m + 63,40m = 72m.

- Phía Tây: Giáp đất thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Mộng K, có số đo: 8,90m + 63,10m = 72m.

- Phía Nam: Giáp đất thuộc quyền sử dụng của bà Trịnh Thị Lệ H, có số đo: 7,60m + 10m = 17,60m.

- Phía Bắc: Giáp kênh thủy lợi, có số đo: 17,50m.

Phần đất có diện tích 153,6m² thuộc hành lang kênh.

Tài sản trên đất: Có 05 cây dừa được trồng khoảng 05 năm tuổi.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Ngọc Kh phải chịu số tiền 11.148.038 đồng.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.154.900 đồng theo biên lai thu số 0007948 ngày 23/10/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định: Bị đơn ông Huỳnh Ngọc Kh phải chịu số tiền là 750.000 đồng, do Ngân hàng N đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định theo phiếu thu số 154 ngày 15/12/2017 nên ông Huỳnh Ngọc Kh phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền là 750.000 đồng cho Ngân hàng N.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thanh Loan